

## CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**cập nhật, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện Chương trình hành động số 01-CTr/TU, ngày 31/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh**

-----

Để kịp thời cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, kế hoạch, quy định, các văn bản mới của Trung ương và tình hình thực tiễn của tỉnh.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động cập nhật, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện Chương trình hành động số 01-CTr/TU, ngày 31/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 (sau đây viết tắt là *Chương trình hành động số 01-CTr/TU*), cụ thể như sau:

**A- NỘI DUNG CẬP NHẬT, ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG****Điều chỉnh nội dung phần mở đầu**

*“Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030”.*

**\* Điều chỉnh thành:**

Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

**I- Điều chỉnh Mục I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****\* Nội dung tại khoản 1, Mục I, Chương trình hành động số 01-CTr/TU:**

*“1. Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I; bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và các khâu đột phá đã đề ra”.*

**\* Điều chỉnh thành:**

“1. Chương trình hành động nhằm cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và các khâu đột phá đã đề ra”.

## II- Điều chỉnh, bổ sung Phần II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

**1. Xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động thông suốt, hiệu quả**

**1.1. Mục 1.1 - Coi trọng xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức**

**a) Điều chỉnh điểm (3):**

*“(3) Xây dựng cơ chế thực hiện lấy ý kiến Nhân dân đánh giá về mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác của cán bộ và các tổ chức đảng, Nhà nước.*

*Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy. Thời hạn hoàn thành: Trong năm 2025.”*

**\* Điều chỉnh thành:**

(3) Triển khai thực hiện lấy ý kiến Nhân dân đánh giá về mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác của cán bộ và các tổ chức đảng, Nhà nước.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy. Thời hạn hoàn thành: Sau khi có hướng dẫn của Trung ương. Thời gian thực hiện thường xuyên, liên tục.

**b) Bổ sung 04 điểm mới (5), (6), (7), (8) vào Mục 1.1:**

(5) Đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức lý luận chính trị, quản lý nhà nước cho cán bộ, đảng viên, đặc biệt là cấp xã.

Cơ quan chủ trì: Trường Chính trị tỉnh. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.

(6) Xây dựng chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh xây dựng con người Đất Tổ trách nhiệm, năng động, sáng tạo đáp ứng yêu cầu phát triển, hội nhập trong tình hình mới.

Cơ quan chủ trì: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy. Thời gian hoàn thành: năm 2026. Thực hiện thường xuyên, liên tục.

(7) Xây dựng Quy chế đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với nhân dân trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Cơ quan chủ trì: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy. Thời hạn hoàn thành: Quý II/2026.

(8) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước.

Cơ quan chủ trì: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy. Thời hạn hoàn thành: Quý III/2026. Thực hiện thường xuyên, liên tục.

## **1.2. Mục 1.2 - Tập trung thực hiện tốt công tác tổ chức xây dựng Đảng**

### **\* Bổ sung 03 điểm mới (10), (11), (12) vào Mục 1.2:**

(10) Đề án phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Thời hạn hoàn thành: Quý II/2026. Thời gian thực hiện: Trong năm 2026 và thực hiện thường xuyên.

(11) Quy định chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, đảng bộ bộ phận, đảng ủy các xã, phường.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Thời hạn hoàn thành: Quý II/2026. Thời gian thực hiện: Trong năm 2026 và thực hiện thường xuyên.

(12) Ban hành văn bản về bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Thời hạn hoàn thành: Trong năm 2026. Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

**1.3. Mục 1.3 - Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng, bảo đảm đúng nguyên tắc, quy định của Đảng, thực chất, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới: Không điều chỉnh bổ sung.**

**1.4. Mục 1.4 - Đổi mới nội dung, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng**

### **a) Điều chỉnh điểm (4):**

*“(4) Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục”.*

### **\* Điều chỉnh thành:**

(4) Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.

## **1.5. Điều chỉnh, bổ sung tại Mục 1.5**

### **a) Tiêu đề mục 1.5**

*“1.5. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao chất lượng công tác nội chính, cải cách tư pháp”.*

### **\* Điều chỉnh thành:**

1.5. Tăng cường kiểm soát quyền lực, kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực; nâng cao chất lượng công tác nội chính.

**b) Bổ sung mới điểm (6) vào Mục 1.5:**

(6) Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng về kiểm soát quyền lực và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ (Quy định số 114-QĐ/TW); trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán (Quy định số 131-QĐ/TW); trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án (Quy định số 132-QĐ/TW); trong công tác xây dựng pháp luật (Quy định số 178-QĐ/TW); trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công (Quy định số 189-QĐ/TW).

Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh, Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.

**1.6. Mục 1.6 - Tiếp tục đổi mới toàn diện phương thức lãnh đạo của Đảng**

**Điều chỉnh điểm (3):**

*“(3) Thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ, khoán sản phẩm cho cán bộ là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.*

*Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục”.*

**\* Điều chỉnh thành:**

(3) Ban hành Quy định Bộ tiêu chí, chỉ số đo lường hiệu quả công việc (KPI) trong đánh giá, xếp loại chất lượng của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.

**1.7. Mục 1.7 - Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**

**Lược bỏ điểm (2)**

*“(2) Ban hành quy chế phối hợp liên thông giữa các cơ quan Đảng - Nhà nước - Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh.*

*Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Thời hạn hoàn thành: Trong năm 2025”.*

**1.8. Bổ sung mới Mục 1.8 với 03 điểm:**

**1.8. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; đổi mới, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp; tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp**

(1) Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, khi xây dựng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Nội chính Tỉnh ủy. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục. (Sau khi Trung ương có văn bản sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 27-NQ/TW).

(2) Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 08-CTr/TU, ngày 05/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Nội chính Tỉnh ủy. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.

(3) Hoàn thiện các đề án về vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; cơ chế thu hút, tuyển dụng, trọng dụng, đãi ngộ nhân tài làm việc trong các cơ quan nhà nước; xây dựng hệ thống đo lường chất lượng thực thi pháp luật địa phương dựa trên mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

- Cơ quan chủ trì tham mưu: Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh; Đảng ủy UBND tỉnh. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.

## **2. Phát triển kinh tế, khoa học công nghệ và bảo vệ môi trường, tạo đột phá tăng trưởng nhanh, bền vững**

**2.1. Mục 2.1 - Phát triển các ngành, lĩnh vực kinh tế gắn với ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng; tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với cơ cấu lại nền kinh tế theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh**

### **a) Điều chỉnh điểm (1):**

*“(1) Hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch tỉnh, các quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn và các quy hoạch có tính chất kỹ thuật chuyên ngành phù hợp với tình sau hợp nhất.*

*Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh. Thời hạn hoàn thành: Trong năm 2025”.*

### **\* Điều chỉnh thành:**

(1) Hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch tỉnh; rà soát, điều chỉnh các

quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch chi tiết ngành, đảm bảo phù hợp với điều chỉnh quy hoạch tỉnh được duyệt.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh. Thời hạn hoàn thành điều chỉnh quy hoạch tỉnh: Trong năm 2025. Thời hạn hoàn thành rà soát, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch chi tiết ngành: Giai đoạn 2026-2028”

**b) Điều chỉnh điểm (5):**

*“(5) Phát triển du lịch tạo bản sắc, thương hiệu điểm đến du lịch tỉnh Phú Thọ. Triển khai phát triển các mô hình “kinh tế đầu bạc”, “kinh tế ban đêm”, “du lịch tìm về nông thôn”, “du lịch nông gia lạc (Agritainment)”, “du lịch chữa lành” (healing retreat), “du lịch đường thủy”,... theo phương châm kết hợp giữa “bán sản phẩm” và “bán trải nghiệm sống”; thu hút du khách “mang nhiều tiền đến tiêu tại Phú Thọ”.*

**\* Điều chỉnh thành:**

(5) Phát triển du lịch tạo bản sắc, thương hiệu điểm đến du lịch tỉnh Phú Thọ. Triển khai phát triển các mô hình “kinh tế ban đêm”, “du lịch tìm về nông thôn”, “du lịch nông gia lạc (Agritainment), “du lịch chữa lành” (healing retreat), “du lịch đường thủy”,... theo phương châm kết hợp giữa “bán sản phẩm” và “bán trải nghiệm sống”; thu hút du khách “mang nhiều tiền đến tiêu tại Phú Thọ”.

**c) Bổ sung 03 điểm (9), (10), (11) vào Mục 2.1:**

(9) Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động số 30-KH/TU, ngày 25/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 79-NQ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.

(10) Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 07-CTr/TU, ngày 25/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 08/12/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.

(11) Xây dựng Đề án tăng trưởng kinh tế “2 con số” của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn 2045.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh. Thời hạn hoàn thành: Năm 2026. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.

## **2.2. Mục 2.2 - Tập trung phát triển các vùng động lực, hành lang kinh tế, thúc đẩy liên kết vùng, khai thác hiệu quả không gian phát triển**

### **Điều chỉnh điểm (4):**

*“(4) Xây dựng, triển khai hiệu quả Đề án “Phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội”, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh”.*

### **\* Điều chỉnh thành:**

(4) Xây dựng, triển khai hiệu quả Đề án Phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026-2030, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh.

## **2.3. Mục 2.3 - Tập trung đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh: Không điều chỉnh, bổ sung.**

## **2.4. Mục 2.4 - Xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại gắn với xây dựng, phát triển đô thị và xây dựng nông thôn mới**

### **a) Điều chỉnh điểm (1):**

*“(1) Nghiên cứu, đề xuất lập Quy hoạch chung đô thị thành phố Phú Thọ trực thuộc Trung ương với tư duy, tầm nhìn dài hạn.*

*Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh. Thời hạn hoàn thành đề xuất: Trong năm 2025. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục”.*

### **\* Điều chỉnh thành:**

(1) Tập trung tổ chức lập quy hoạch chung hệ thống đô thị theo Điều chỉnh quy hoạch tỉnh Phú Thọ thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050; làm cơ sở nghiên cứu, đề xuất lập Quy hoạch chung đô thị Phú Thọ trực thuộc Trung ương với tư duy, tầm nhìn dài hạn.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh. Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026-2028. Thời gian nghiên cứu, đề xuất: Trong năm 2029.

### **b) Điều chỉnh điểm (2):**

*“(2) Xây dựng, triển khai cơ sở dữ liệu hợp nhất về quản lý quy hoạch, kiến trúc, xây dựng, phát triển đô thị trên địa bàn toàn tỉnh.*

*Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh. Thời hạn hoàn thành: Trong năm 2025. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục”.*

### **\* Điều chỉnh thành:**

(2) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý quy hoạch và phát triển đô thị tỉnh Phú Thọ đến năm 2030.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh. Thời hạn hoàn thành: Trong năm 2026. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.

**2.5. Mục 2.5 - Phát triển các thành phần kinh tế, tạo sự bình đẳng giữa các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh để thu hút các nguồn lực đầu tư**

**\* Bổ sung, điều chỉnh điểm (1):**

“(1) Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh”.

**\* Điều chỉnh thành:**

(1) Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị và Kế hoạch hành động số 10-KH/TU, ngày 15/8/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh.

**2.6. Mục 2.6 - Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá hàng đầu, động lực chính để phát triển kinh tế - xã hội**

**a) Bổ sung, điều chỉnh điểm (1):**

“(1) Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo Quốc gia và Chính phủ”.

**\* Điều chỉnh thành:**

(1) Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 02-CTr/TU, ngày 22/7/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia của tỉnh Phú Thọ (sau hợp nhất) và các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo Quốc gia và Chính phủ.

**b) Bổ sung, điều chỉnh điểm (3):**

“(3) Ban hành các chính sách đặc thù của tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi công nghệ, đổi mới sáng tạo

Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh. Thời hạn hoàn thành: Trong năm 2025”.

**\* Điều chỉnh thành:**

(3) Ban hành các chính sách đặc thù của tỉnh hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh. Thời hạn hoàn thành: Trong năm 2026.

**c) Bổ sung thêm 03 điểm mới (5), (6), (7) vào Mục 2.6:**

(5) Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo theo hướng hỗ trợ doanh nghiệp tăng trưởng quy mô và hình thành doanh nghiệp khởi nguồn từ các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Kết nối hệ sinh thái khởi nghiệp của tỉnh với mạng lưới Trung tâm Đổi mới sáng tạo quốc gia.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.

(6) Phát triển thị trường khoa học và công nghệ và thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.

(7) Phấn đấu không còn điểm lờm sóng, sóng yếu theo tiêu chí quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ; Phát triển mạnh mẽ 5G tại các Khu Công nghiệp, Cụm Công nghiệp và các khu vực đô thị trên địa bàn toàn tỉnh.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.

**2.7. Mục 2.7 - Quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu**

**a) Điều chỉnh điểm (2):**

*“(2) Ban hành Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội*

*Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh. Thời hạn hoàn thành: Trong năm 2025”.*

**\* Điều chỉnh thành:**

(2) Ban hành Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo thực hiện các biện pháp đẩy nhanh công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, nhiệm kỳ 2025- 2030.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh. Thời hạn hoàn thành: Trong năm 2026.

**b) Điều chỉnh thời gian thực hiện tại điểm (3):**

*“(3) Ban hành Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phòng ngừa ngăn chặn, chống lấn chiếm và xử lý vi phạm pháp luật về đất đai trên địa bàn tỉnh.*

*Thời hạn hoàn thành: Trong năm 2025”.*

**\* Điều chỉnh thành:**

Thời hạn hoàn thành: Trong năm 2026.

**c) Điều chỉnh điểm (7):**

*“(7) Hình thành các mô hình kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, mô hình tái chế, tái sử dụng chất thải. Thí điểm thành lập và phát triển thị trường tín chỉ các - bon”.*

**\* Điều chỉnh thành:**

(7) Hình thành các mô hình kinh tế tuần hoàn, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, mô hình tái chế, tái sử dụng chất thải. Tổ chức triển khai thực hiện Đề án thành lập và phát triển thị trường các-bon theo lộ trình của Chính phủ.

**d) Bổ sung thêm 04 điểm mới (8), (9), (10), (11) vào Mục 2.7:**

(8) Tham mưu tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, chiến lược của Trung ương về quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.

(9) Xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2026 - 2030.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh. Thời hạn hoàn thành: Trong năm 2026. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.

(10) Xây dựng và triển khai mạng lưới quan trắc môi trường của tỉnh Phú Thọ giai đoạn 2026 - 2030.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh. Thời hạn hoàn thành: Trong năm 2026. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.

(11) Xây dựng Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh. Thời hạn hoàn thành: Trong năm 2026 - 2027. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.

**3. Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa vùng đất Tổ, nơi phát tích của người Việt cổ, cội nguồn của dân tộc Việt Nam; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; quan tâm công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe Nhân dân; giải quyết việc làm và đảm bảo an sinh xã hội**

**3.1. Mục 3.1 - Tập trung phát triển văn hoá, con người Phú Thọ đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới**

**a) Điều chỉnh điểm (3):**

*“(3) Xây dựng, phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa, kinh tế thể thao có tiềm năng như: Phim trường điện ảnh, trường đua thể thao, đồ thể thao, thủ công mỹ nghệ, nghệ thuật biểu diễn, giải trí, du lịch văn hóa”.*

**\* Điều chỉnh thành:**

(3) Xây dựng, phát triển một số ngành công nghiệp văn hóa, dịch vụ văn hóa, kinh tế thể thao có tiềm năng, lợi thế như: Nghệ thuật biểu diễn; du lịch văn hóa; thủ công mỹ nghệ; quảng cáo; điện ảnh.

**b) Bổ sung mới điểm (11) vào Mục 3.1:**

(11) Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 26-CTr/TU, ngày 24/4/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW, ngày 07/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.

**3.2. Mục 3.2- Phát triển giáo dục và đào tạo; tập trung thu hút và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu phát triển****\* Bổ sung mới điểm (8) vào Mục 3.2:**

(8) Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 21-CTr/TU, ngày 30/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.

**3.3. Mục 3.3- Nâng cao chất lượng hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân****\* Bổ sung mới điểm (7) vào Mục 3.3:**

(7) Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 16-CTr/TU, ngày 13/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh. Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.

### **3.4. Mục 3.4- Giải quyết tốt các vấn đề lao động, việc làm, bảo đảm an sinh xã hội và công tác dân tộc, tôn giáo**

#### **Điều chỉnh điểm (1):**

*“(1) Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026 - 2030”.*

#### **\* Điều chỉnh thành:**

(1) Thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2030.

### **4. Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, đẩy mạnh liên kết vùng**

#### **4.1. Mục 4.1- Xây dựng, củng cố vững chắc thể trận quốc phòng; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh**

##### **a) Điều chỉnh, bổ sung điểm (1):**

*“(1) Tăng cường xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân gắn với xây dựng thể trận lòng dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc”.*

#### **\* Điều chỉnh thành:**

(1) Tăng cường xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân gắn với xây dựng thể trận lòng dân, xây dựng khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự chủ động vững chắc. Xây dựng lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở vững mạnh, rộng khắp, ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ.

##### **b) Điều chỉnh, bổ sung điểm (3):**

*“(3) Quan tâm đầu tư, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh”.*

#### **\* Điều chỉnh thành:**

(3) Quan tâm đầu tư, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

## **4.2. Mục 4.2- Nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại; tích cực hội nhập quốc tế**

### **a) Điều chỉnh, bổ sung điểm (1):**

“(1) Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới”.

#### **\* Điều chỉnh thành:**

(1) Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 10-CTr/TU, ngày 22/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

### **b) Điều chỉnh thời gian tại điểm (2), (3), (5)**

“Thời hạn hoàn thành: Trong năm 2025”.

#### **\*Điều chỉnh thành:**

Thời hạn hoàn thành: Trong năm 2026.

### **c) Bổ sung thêm 03 điểm mới (7), (8), (9) vào Mục 4.2:**

(7) Triển khai hiệu quả Quy định về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo Quy định 392-QĐ/TW, ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị.

*Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh.*

*Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.*

(8) Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư, Nghị quyết số 21/NQ-CP, ngày 20/02/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 23-CTr/TU, ngày 06/4/2026 của Tỉnh ủy Phú Thọ về thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030.

*Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh.*

*Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.*

(9) Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình hành động của Tỉnh ủy triển khai Kết luận số 125-KL/TW, ngày 14/02/2025 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Triển khai cụ thể, có trọng tâm Đề án Mở rộng quan hệ hợp tác với các địa phương, đối tác nước ngoài đến năm 2030.

*Cơ quan chủ trì tham mưu: Đảng ủy UBND tỉnh.*

*Thời gian thực hiện: Thường xuyên, liên tục.”*

### **III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN (điều chỉnh)**

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức tuyên truyền, quán triệt và chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động này bảo đảm tiến độ, chất lượng, hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời cập nhật và bổ sung Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng bộ, chi bộ ở từng cấp gắn với chức năng, nhiệm vụ, phù hợp với đặc điểm tình hình và điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị.

2. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh nghiên cứu, rà soát các giải pháp huy động các nguồn lực, động lực mới cho tăng trưởng; tổ chức thực hiện kịp thời, linh hoạt, hiệu quả, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

3. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo cụ thể hoá các nhiệm vụ của Chương trình hành động thông qua Nghị quyết của HĐND tỉnh. Xây dựng kế hoạch giám sát hoạt động của các cấp chính quyền và các cơ quan, ban, ngành, đơn vị trong việc triển khai thực hiện Chương trình hành động.

4. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lãnh đạo tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên, Nhân dân tích cực phát động và hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng pháp luật, cơ chế, chính sách, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí đẩy mạnh tuyên truyền việc triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025- 2030 và Chương trình hành động của Tỉnh ủy; chú trọng tuyên truyền về những cách làm hay, sáng tạo của các tập thể, cá nhân, địa phương, cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện.

6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Đảng ủy UBND tỉnh, các ban và Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Chương trình hành động này; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo định kỳ hằng năm. Ứng dụng nền tảng số tổng hợp để theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện Chương trình hành động theo thời gian thực.

7. Các cấp ủy, cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương chỉ đạo, tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả các nhiệm vụ được giao trong Chương trình hành động này.

8. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo định kỳ hằng năm. Xây dựng nền tảng số tổng hợp để theo dõi, giám sát tiến độ thực hiện Chương trình hành động theo thời gian thực; tích hợp dữ liệu liên ngành, cơ chế cảnh báo sớm các nhiệm vụ chậm tiến độ hoặc thiếu nguồn lực.

**B- ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Chương trình hành động này cập nhật, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện Chương trình hành động số 01-CTr/TU, ngày 31/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; các nội dung không điều chỉnh tiếp tục thực hiện theo Chương trình hành động số 01-CTr/TU.

**Nơi nhận:**

- Bộ Chính trị (để báo cáo),
- Ban Bí thư (để báo cáo),
- Các Ban Xây dựng Đảng TW (để báo cáo),
- Văn phòng TW Đảng (để báo cáo),
- Các đồng chí UV BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các Đảng bộ trực thuộc,
- Các cơ quan tỉnh,
- Lãnh đạo VPTU + CV,
- Lưu HSDH, VPTU (PQA).

**T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**



**Phạm Đại Dương**